

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C - Sinh ngày 23/7/1987; Nơi ĐKKHKT: Phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, phường T, thị xã N, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hoá: 3/12; Con ông: Lê V Đ - Sinh năm 1954 (*Đã chết*) và con bà: Nguyễn Thị L- sinh năm 1960 (*Đã chết*); Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 02

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (*Nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn*) đã xử phạt Lê Văn C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/6/2018 Lê Văn C chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa chấp hành tiền án phí và số số tiền truy thu.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (*Nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn*) đã xử phạt Lê Văn C 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày

16/01/2020 Lê Văn C chấp hành xong án phạt tù, ngày 12/9/2020 bị cáo đã chấp hành xong tiền án phí.

Nhân thân: Bị khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 107/CSĐT ngày 24/6/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn về tội “Trộm cắp tài sản” (đang chờ xét xử).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/05/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung V - Sinh ngày 09/8/1992; Nơi ĐKKHKT: Phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hoá: 10/12; Con ông: Nguyễn Trung T - sinh năm 1965 và con bà: Lê Thị N - Sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (Nay là TAND thị xã Nghi Sơn) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng, đến ngày 23/01/2020 Nguyễn Trung V đã chấp hành xong Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân:

- Ngày 12/7/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia (Nay là UBND thị xã Nghi Sơn) đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh thời gian 24 tháng, đến ngày 09/7/2014 Nguyễn Trung V đã chấp hành xong quyết định;

- Ngày 11/6/2015 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐăkR'Lấp, tỉnh Đăk Nông quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 31/7/2015 Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐăkR'Lấp quyết định đình chỉ điều tra bị can về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Ngày 09/12/2016 bị Công an huyện Tĩnh Gia (Nay là Công an thị xã Nghi Sơn) quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Ông Lê Hồng K – Sinh năm: 1957; Địa chỉ: Tiểu khu N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Đỗ Công A – Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Ngọc T – Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Văn C – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Lê Hữu T – Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn X, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C và Nguyễn Trung V đều là đối tượng nghiện ma túy, có quen biết nhau từ trước và đều không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 18 giờ ngày 28/5/2020, T điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, BKS: 36B6-142.62 của em trai là Lê Văn B đến nhà V rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên chở T đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp.

Khi đi đến nhà anh Đỗ Công A thấy có 01 chiếc xe đạp thể thao địa hình, nhãn hiệu MINGI, màu xanh đen không khoá, dựng trước cửa nhà không có người trông coi. V bảo T đứng canh giới, còn V tiến lại gần dắt chiếc xe đạp lại chỗ T đưa cho T. T điều khiển xe đạp vừa trộm cắp được đi trước, còn V điều khiển xe mô tô đi sau. Đến nhà anh Lê Hữu D ở làm nghề thu mua phế liệu, V đứng ngoài đợi, còn T đem chiếc xe đạp vào gặp anh D để bán. Anh D hỏi chiếc xe ở đâu thì T nói là xe của nhà không dùng nữa nên bán. Sau khi thống nhất giá cả, anh D đồng ý mua chiếc xe đạp với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này T và V đã cùng nhau sử dụng hết. Sau khi mua chiếc xe đạp nêu trên, anh D đã bán cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến thu mua phế liệu, đến nay Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Sau khi tiêu xài hết số tiền bán xe đạp, vào khoảng 20 giờ cùng ngày, V tiếp tục chở T trên chiếc xe mô tô BKS: 36B6-142.62, khi đi đến cửa hàng tạp hoá của gia đình ông Lê Hồng K quan sát thấy cửa hàng không có ai trông coi nên T nói với V dừng xe để T vào cửa hàng trộm cắp tài sản. V đứng ngoài canh giới, còn T xuống xe đi vào trong cửa hàng đến quầy thu ngân. T thấy chiếc tủ bán hàng không khoá, bên trong có các hộp sắt tròn đựng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành với các mệnh giá 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ, 10.000đ và rất nhiều thẻ cào điện thoại của các nhà mạng khác nhau bao gồm: 22 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 100.000đ; 10 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ; 30 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 20.000đ; 14 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 100.000đ; 19 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 50.000đ và 40 thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000đ. T mở cửa tủ lấy toàn bộ số tiền và thẻ cào điện thoại nêu trên cho vào hai túi quần rồi đi ra ngoài, sau đó V chở T về nhà T.

Tại gia đình T, T và V đếm tổng số tiền trộm cắp được là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng), tổng cộng số thẻ cào điện thoại là 7.650.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số thẻ cào điện thoại T và V chia nhau, T

cầm số thẻ điện thoại có tổng giá trị là 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), còn V cầm số thẻ điện thoại có tổng giá trị là 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền 3.800.000đ T và V đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/5/2020 nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật nên T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số thẻ điện thoại T được chia nhưng chưa sử dụng có tổng giá trị là 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), bao gồm các loại thẻ sau: 12 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 100.000đ; 10 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ; 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 100.000đ; 19 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 50.000đ; 20 thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000đ.

Đối với Nguyễn Trung V, sau khi sử dụng toàn bộ số thẻ điện thoại được chia nạp vào các trò chơi điện tử trên mạng. Ngày 13/7/2020 V đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi của mình cùng Lê Văn C trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐGTS ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Nghi Sơn, kết luận: 12 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 100.000đ, có giá trị 1.200.000đ; 10 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ, có giá trị 500.000đ; 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 100.000đ, có giá trị 400.000đ; 19 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 50.000đ, có giá trị 950.000đ; 20 thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000đ, có giá trị 1.000.000đ. Tổng cộng giá trị số thẻ cào điện thoại nêu trên là 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KLĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Nghi Sơn, kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao địa hình, màu sơn xanh đen, nhãn hiệu MINGI, mua và sử dụng từ tháng 5 năm 2019 đến nay vẫn sử dụng bình thường, giá trị còn lại là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, T còn có hành vi ngày 30/4/2020 Trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy cắt tại gia đình anh Lê Ngọc M, sinh năm 1987, ở thôn T, phường T, thị xã N bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 107/CSĐT và Quyết định khởi tố bị can số 176/CSĐT ngày 24/6/2020 hiện đang điều tra trong một vụ án khác.

Đối với Lê Văn B là em trai của T, việc T sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 36B6-142.62 của B làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, B không biết và không liên quan nên hành vi của B không cấu T tội phạm.

Đối với hành vi của Lê Hữu D là người mua chiếc xe đạp do T và V đem đến bán, anh D không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh D không cấu T tội phạm.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Ngày 30/5/2020 T giao nộp: 12 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 100.000đ; 10 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ; 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 100.000đ; 19 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 50.000đ; 20 thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000đ, tổng cộng giá trị số thẻ cào điện thoại nêu trên là 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vave, màu sơn Trắng - đen - bạc, BKS: 36B6-142.62.

Ngày 24/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Hồng K toàn bộ số thẻ cào điện thoại đã thu giữ nêu trên; trả lại cho anh Lê Văn B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vave, màu sơn Trắng – đen - bạc, BKS: 36B6-142.62.

*** Về dân sự:**

Ông Lê Hồng K đã nhận lại số thẻ cào điện thoại trị giá 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), số tài sản còn lại ông K yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm đền bù tiếp.

Anh Đỗ Công A yêu cầu các bị can phải có trách nhiệm trả lại tài sản là chiếc xe đạp thể thao địa hình có đặc điểm như trên hoặc đền bù thiệt hại cho các anh.

Bản cáo trạng số: 125/CT-VKSNS ngày 08/09/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn (trước đây là huyện Tĩnh Gia), tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 và Nguyễn Trung V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:**

- Áp dụng:

+ Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Lê Văn C.

+ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Nguyễn Trung V.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo cụ thể như sau:

Lê Văn C từ 36 tháng đến 42 tháng.

Nguyễn Trung V từ 09 tháng đến 12 tháng.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Ngày 24/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Hồng K toàn bộ số thẻ cào điện thoại mà Lê Văn C đã tự nguyện giao nộp gồm: 12 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 100.000đ; 10 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ; 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 100.000đ; 19 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 50.000đ; 20 thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000đ, tổng cộng giá trị số thẻ cào điện thoại nêu trên là 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) và trả lại cho anh Lê Văn B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vave, màu sơn Trắng - đen - bạc, BKS: 36B6-142.62. Cả ông K và anh B đã nhận đủ số tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX buộc bị cáo V phải có trách nhiệm trả lại cho ông K 3.600.000đ là giá trị các thẻ cào điện thoại mà bị cáo đã được chia, nhưng bị cáo đã nạp vào điện thoại chơi các trò chơi điện tử hết.

+ Buộc các bị cáo T và V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông K mỗi bị cáo là 1.900.000đ và liên đới bồi thường cho anh A mỗi bị cáo là 750.000đ (Gồm có: 3.800.000đ tiền các bị cáo trộm cắp của ông K nhưng đã tiêu xài chung hết và 1.500.000đ là giá trị của 01 chiếc xe đạp thể thao địa hình, màu sơn xanh đen, nhãn hiệu MINGI của anh A mà các bị cáo đã bán và lấy tiền tiêu xài chung hết).

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo T và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn truy tố Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và truy tố Nguyễn Trung V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dần thân vào con đường phạm tội. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cả hai bị cáo thừa nhận đều là đối tượng nghiện ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

* *Đối với Lê Văn C:* Bị cáo có 02 tiền án, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 28/5/2020) bị cáo đều chưa được xóa án tích. Do đó lần này bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo cùng với V trộm cắp chiếc xe đạp thể thao địa hình vào ngày 28/5/2020, tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ (1.500.000đ), nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy Lê Văn C bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo lại là người rủ rê V đi trộm cắp, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa để trở T con người tốt. Với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số thẻ điện thoại trộm cắp tại nhà ông K cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn để trả lại cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* *Đối với Nguyễn Trung V:* Tuy bị cáo không có tiền án, nhưng bị cáo có tiền sự và có nhân thân xấu. Ngày 28/5/2020, V cùng với T trộm cắp chiếc xe đạp thể thao địa hình giá trị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng trước đó bị cáo chưa bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt và cũng chưa bị kết án về tội này, nên hành vi này của bị cáo không cấu T tội “Trộm cắp tài

sản”. Do đó, Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo. Còn hành vi V cùng T trộm cắp tài sản tại gia đình ông K, với tổng giá trị tài sản là 11.450.000đ (*Mười một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) đã cấu T tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với hành vi và nhân thân của bị cáo như trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Ngày 24/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu là ông K toàn bộ số thẻ cào điện thoại mà T đã tự nguyện giao nộp gồm: 12 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 100.000đ; 10 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ; 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 100.000đ; 19 thẻ cào điện thoại nhà mạng MobiFone, mệnh giá 50.000đ; 20 thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000đ, tổng cộng giá trị số thẻ cào điện thoại nêu trên là 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*); Trả lại cho anh B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vave, màu sơn trắng - đen - bạc, BKS: 36B6-142.62. Cả ông K và anh B đã nhận đủ số tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo V phải có trách nhiệm trả lại cho ông K 3.600.000đ là giá trị các thẻ cào điện thoại mà bị cáo đã được chia, nhưng bị cáo đã nạp vào điện thoại chơi các trò chơi điện tử hết.

Các bị cáo T và V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông K mỗi bị cáo là 1.900.000đ và liên đới bồi thường cho anh A mỗi bị cáo là 750.000đ (Gồm có: 3.800.000đ tiền các bị cáo trộm cắp của ông K nhưng đã tiêu xài chung hết và 1.500.000đ là giá trị của 01 chiếc xe đạp thể thao địa hình, màu sơn xanh đen, nhãn hiệu MINGI của anh A mà các bị cáo đã bán và lấy tiền tiêu xài chung hết).

Như vậy, cần:

+ Buộc bị cáo V phải có trách nhiệm trả lại cho ông K tổng số tiền 5.500.000đ (Trong đó 3.600.000đ là giá trị các thẻ cào điện thoại đã trộm cắp tại nhà ông K mà bị cáo đã được chia và 1.900.000đ là tiền mà bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường do đã trộm cắp và tiêu xài chung với T).

+ Buộc bị cáo V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh A là 750.000đ.

+ Buộc bị cáo T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông K là 1.900.000đ và bồi thường cho anh A là 750.000đ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Lê Văn C.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Nguyễn Trung V.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Trung V đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Lê Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/05/2020).

- Nguyễn Trung V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/7/2020).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo V phải có trách nhiệm trả cho ông K tổng số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và anh A là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo T phải có trách nhiệm trả cho ông K là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và anh A là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Buộc các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Trung V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, có mặt bị hại ông Lê Hồng K, vắng mặt bị hại anh Đỗ Công A tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh